

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 20-02-2025

V/v: Tranh chấp hợp vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thái.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.
2. Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam: Bà Phạm Việt Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2024/TLST- DS ngày 11/10/2024 “V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST – DS ngày 16/01/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST – DS ngày 05/02/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Song N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên toà có mặt bà D, vắng mặt bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D trình bày:

Bà và bà N có sự quen biết nên vào ngày 18/12/2021 âm lịch, bà N có đến nhà bà D vay của bà 20.000.000 đồng có sự chứng kiến của vợ chồng bà và bà N. Lãi suất bà N hẹn trả là theo lãi suất ngân hàng, thời hạn vay là 02 tháng. Tuy nhiên hết thời hạn trên bà N lại hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền cho bà. Sau đó bà có đòi thì bà N lại chửi bới và không trả tiền. Số tiền 20.000.000 đồng là tiền riêng của bà, không liên quan đến chồng bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi suất bà không yêu cầu.

* Bị đơn bà Hoàng Thị Song N đã được Tòa án thông báo họp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N không đến Tòa án làm việc và cũng không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Song N vắng mặt.

* Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng, Lãi suất không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Hoàng Thị Song N cư trú thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh D khởi kiện đòi bà N trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi phát sinh. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh D yêu cầu bà Hoàng Thị Song N phải trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là giấy vay tiền đề ngày 18/12/2021.

[4.2] Về số tiền gốc: Qua xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: do quen biết từ trước nên nguyên đơn đã cho bị đơn vay tiền, cụ thể như sau: ngày 18/12/2021 bà D cho bà N vay 20.000.000 đồng. Nguyên đơn khẳng định đã giao đủ tiền cho bị đơn bà N.

Theo khoản 04 Điều 91 Bộ luật dân sự năm 2015 “*đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa*

ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà N không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả số tiền gốc 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tiền lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nguyên đơn bà D khai việc vay tiền là giữa bà với bị đơn không liên quan đến chồng bà là ông Phùng Thanh T. Hơn nữa, bà D khai đây là tiền riêng của bà cho bà N vay nên Tòa án không đưa chồng bà D là ông Phùng Thanh T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 105, Điều 158, Điều 166, Điều 357, 463, 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Hoàng Thị Song N trả cho bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền nợ gốc: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Bà Hoàng Thị Song N phải nộp 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ngày 09/10/2024, nguyên đơn bà D đã nộp 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014962 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam thu được hoàn trả lại cho bà D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà D; vắng mặt bị đơn bà N. Quyền kháng cáo bản án này của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2025). Quyền kháng cáo bản án này của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bình Thuận;
- VKS huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thái